Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 20.10.2026 16:08:12 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3829 /QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh (trước sắp xếp) ban hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 171/TTr-STP ngày 14 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 48 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh (trước sắp xếp) ban hành thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ, Công thương, Xây dựng, Tư pháp, Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp, Bảo hiểm xã hội…, cụ thể:

1. Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp công tác quản lý môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Nam.

3. Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế phối hợp quản lý, giám sát chất lượng nước sạch cung cấp cho doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

4. Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý và bảo vệ động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

5. Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

6. Quyết định số 2556/2005/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2005 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ, sử dụng rừng đặc dụng.

7. Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý về bảo vệ, bảo tồn, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

8. Quyết định 06/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với vật tư nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

9. Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016-2021.

10. Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành Quy chế làm việc của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2021-2026.

11. Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định.

12. Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành về mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

13. Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam

14. Quyết định số 95/2024/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

15. Quyết định số 836/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế về công tác phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

16. Chỉ thị số 08/2009/CT-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc tăng cường công tác quản lý tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

17. Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

18. Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

19. Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

20. Quyết định 33/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định Quy định mức thù lao của các thành viên Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Nam Định.

21. Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định về việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

22. Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 để xác định giá đất cụ thể tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

23. Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

24. Quyết định số 2252/2005/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng, điện thoại di động, tiêu chuẩn xăng xe ô tô phục vụ công tác tại cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh.

25. Quyết định số 2311/2005/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi, bổ sung Điểm 2, Điều 4 Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng, điện thoại di động, tiêu chuẩn xăng xe ô tô phục vụ công tác tại cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh.

26. Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về mức chi đảm bảo hoạt động của Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

27. Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành chính sách các xã có từ 30% dân số trở lên là đồng bào dân tộc theo đạo Thiên chúa giáo được bố trí cán bộ không chuyên trách làm công tác tôn giáo.

28. Quyết định số 1438/2008/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2008 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định công chức Tư pháp - Hộ tịch thôi kiêm Phó trưởng Công an xã, thị trấn và bố trí chức danh Phó trưởng Công an xã, thị trấn là cán bộ không chuyên trách cấp xã.

29. Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp hàng tháng và phụ cấp kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

30. Quyết định số 916/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2006 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc đổi tên và bổ sung chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Thể dục thể thao thị xã Ninh Bình thành Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao thuộc UBND thị xã Ninh Bình.

31. Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai và tỷ lệ quy đổi khoáng sản thành phẩm, khoáng sản nguyên khai từ "m3" ra "tấn" để làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

32. Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

33. Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

34. Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

35. Chỉ thị số 10/2006/CT-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

36. Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo và học sinh sinh viên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

37. Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020.

38. Quyết định số 1703/2005/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về mức hỗ trợ kinh phí cho các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về Y tế xã.

39. Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

40. Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định mức giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm Y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

41. Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về sửa đổi, bổ sung Quyết định 56/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Nam về quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

42. Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định cơ chế hỗ trợ chi phí xét nghiệm Sars-CoV-2 trong phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

43. Chỉ thị số 05/2006/CT-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thực hiện công tác phòng chống mù lòa do bệnh đục thủy tinh thể tỉnh Ninh Bình.

44. Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng, đoàn thể ở cơ sở; mức phụ cấp đối với Công an viên

thường trực xã, thị trấn; mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn; số lượng cán bộ kiêm nhiệm cộng tác viên Dân số - Gia đình & Trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố.

45. Chỉ chị số 06/2009/CT-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc trích nộp kinh phí công đoàn.

46. Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy định tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê căn hộ thuộc thiết chế của Công đoàn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

47. Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

48. Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trân Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 7 Điều 1 Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh có quy định thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Nội vụ, Tư pháp, Y tế, Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp, Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tư pháp; Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP10.

NTT_VP10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức